

**CÔNG TY TNHH BẢO LONG KAIRYO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BẢO LONG KAIRYO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO LONG KAIRYO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO LONG KAIRYO CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110266059

**3. Ngày thành lập:** 27/02/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 4 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916108910

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                       | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                         | 4633        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                              | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                          | 4659        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép<br>- Bán buôn kim loại khác<br>(Trừ vàng)                          | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim                                                 | 4663        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh      | 8299        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                    | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                      | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                          | 6209        |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                           | 6619        |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Loại trừ: Hoạt động vận động hành lang, hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý, Hoạt động kế toán, kiểm toán) | 7020        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                | 7310(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán) | 7490 |
| 15. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                          | 4690 |
| 16. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4721 |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4722 |
| 18. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4723 |
| 19. | In ấn                                                                                                                                                                                 | 1811 |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                       | 1812 |
| 21. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                          | 2592 |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)                                                          | 2599 |
| 23. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                      | 4781 |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ                                               | 4789 |
| 25. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                | 3311 |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                            | 3312 |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                | 3313 |
| 28. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                | 3314 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                | 3319 |
| 30. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                               | 3320 |
| 31. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4759 |
| 32. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                              | 4761 |
| 33. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034080003891

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 22/10/1980      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034080003891

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*